

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 04-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Văn L (L Nảo), sinh năm 1979 tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Thái Kim L1, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/02/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 16/QĐ-TA, đã chấp hành xong vào ngày 26/4/2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Hoàng V, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. L thuê phòng trọ số 13, nhà trọ VM, đường D13, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B để sinh sống. Tại đây, L quen biết với T (không rõ lai lịch).

Khoảng tháng 5/2018, T quen và có tình cảm nam nữ với Phạm Thị N (sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh B). Trong thời gian quen nhau, N cho T biết mật khẩu đăng nhập mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “Phạm N”. Đến tháng 9/2018, N không còn sử dụng Facebook với tên tài khoản là “Phạm N” nữa và chia tay với T. Sau đó, N quen với bị hại Trần Hoàng V. T biết nên ghen tuông và bức tức với V.

Bị hại V không biết N đã ngưng sử dụng Facebook nên vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 14/10/2018, V sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội Facebook nhắn tin vào tài khoản tên “Phạm N”. Lúc này, T đang sử dụng Facebook của N nên thấy tin nhắn của V. T giả danh N tiếp tục nhắn tin với V. Đến khoảng 02 giờ, ngày 15/10/2018, T nhắn tin nói N bị say rượu và kêu V đến đón N tại ngã ba đường N5 giao với đường D13 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B nhằm mục đích gặp V để hù dọa cho V sợ mà không quen với N nữa. Sau khi nhận được tin nhắn, V điều khiển xe mô tô Yamaha sirius, màu đen bạc, biển số 61G1-460.05 đến chỗ hẹn để đón N.

Lúc này, T rủ Đ (không rõ lai lịch) điều khiển xe Yamaha sirius, màu đỏ đen (không rõ biển số) đến phòng trọ của L nhờ giúp đỡ. Đến nơi thì thấy trong phòng của L có: L, C, S, cùng hai người bạn của C (tất cả đều không rõ lai lịch). T nói với L: “Có thằng kia nhắn tin rủ con bồ của em đi chơi, em có nhắn tin rủ nó qua đây, chắc em chém nó anh ơi”. T hỏi mượn L “hàng” (tức hung khí) để đánh V. Nhưng L không đồng ý và nói: “Từ từ để tao tính, đừng cứ hờ ra là chém người như vậy. Để tao ra gặp nói chuyện với thằng đó”. L kêu Đ chờ L đi. Đ đẩy xe Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số) ra trước cổng dãy trọ, L đi bộ theo sau. Khi ra trước cổng, L nhìn thấy có 01 đoạn gỗ tre màu vàng trắng dài khoảng 30 cm, nằm phía bên phải cách cổng nhà trọ khoảng 02 m. L nhặt lên và mang theo dùng làm hung khí.

Sau đó, L lên xe và yêu cầu Đ chạy xe theo hướng có thể chặn được đầu xe của V. Đ hiểu ý nên điều khiển xe chở L chạy ra đường N6A chạy ngược lên đường D12 rồi rẽ trái vào đường N5 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B. L thấy V đang dừng xe ở bên kia đường nên kêu Đ dừng lại. L sợ nhầm người nên kêu Đ lấy điện thoại ra gọi vào số máy của V thì thấy V cầm điện thoại lên. Đ chở L chạy áp sát với xe của V. L dùng tay trái cầm đoạn gỗ đặt song song với đuôi trái của mình và dùng tay phải vỗ vai V hỏi: “Mày có phải là thằng nhắn tin hẹn bồ của thằng em tao đi chơi không?”. V trả lời: “Không phải” thì Đ đưa điện thoại có số của V lên để V nhìn và nói: “Tao mới gọi cho mày đây mà nói không phải hả mày?”. V trả lời là do không biết N có người yêu nên mới nhắn tin cho N. L yêu cầu V đi theo L về phòng trọ của L để nói chuyện nhưng V không đồng ý vì sợ bị đánh. L liền nói: “Không ai đánh mày đâu đừng sợ”. L ngồi lên phía sau xe của V, dùng tay phải nắm lấy cổ áo của V và kêu V điều khiển xe chạy vào đường

D13. V chạy được khoảng 10 mét thì L dùng đoạn gỗ đang cầm gỗ 03 cái vào vai của V với mục đích để V biết L đang có hung khí mà không dám phản kháng lại. V chở L chạy về phòng trọ của L. Đ chạy xe theo sau.

Khi đến trước cổng vào nhà trọ, L ném đoạn gỗ tre ngoài đường rồi cùng Đ đi bộ phía sau V. Khi tới cửa phòng, L chỉ tay vào vị trí dưới nền giữa phòng và nói với V: “Mày ngồi xuống đây”. V bước vào và ngồi xuống theo vị trí mà L chỉ. Lúc này trong phòng của L có C, S, T cùng hai thanh niên không rõ lai lịch (bạn của C). L kêu hai người bạn của C ra ngoài đường canh giữ, kêu C và S ra ngoài phòng và khép hờ cửa lại. L đi lại cửa sổ lấy 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, màu trắng inox sắc nhọn cán quấn băng keo màu đen. L đến ngồi lên nệm đối diện V cách khoảng 50cm. T ngồi bên tay trái của L hướng bên cửa sổ của phòng. Đ ngồi phía bên tay phải của V theo hướng cửa chính của phòng. L dùng mặt ngang của lưỡi kiếm gỗ nhẹ 02 cái vào đầu, 02 cái vào lưng của V và nói: “Bây giờ mày muốn tao cắt lỗ tai hay chặt ngón tay mày đây hả? Mày của con bò của thằng em tao như vậy bây giờ mày tính làm sao? Sai thì chịu, thua phải chung ngen mày?”. V hoảng sợ nói: “Em sai rồi cho em xin lỗi”. Sau đó, một trong những đôi tượng có mặt trong phòng (L không nhớ ai) nói: “Kêu người nhà nó lên chuộc đi anh”. L quay sang hỏi V: “Tụi nó nói vậy giờ mày tính sao?”. V nói: “Nhà em không có tiền”. Đ đứng dậy và dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt của V. L cản lại không cho Đ đánh tiếp và nói với V: “Giờ mày thua thì mày chung, sai thì phải chịu chứ nói vậy sao được”. V hoảng sợ liền lấy bóp tiền và điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold trong túi quần ra đặt trước mặt và nói: “Giờ em chỉ còn tiền trong bóp và cái điện thoại này thôi”. L lấy bóp tiền lên kiểm tra thì thấy có 1.500.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng). L phát hiện trong bóp tiền của V có thẻ “chứng nhận dân quân tự vệ” có dán hình và tên của V nên sợ. L liền cầm điện thoại Iphone 6 Plus lên đưa cho V và bắt V xóa tất cả thông tin của máy. Sau đó, L lấy điện thoại hiệu Vivo màu vàng của L, bật chức năng ghi âm và yêu cầu V nói theo nội dung: “Tôi tên Trần Hoàng V ở Chánh Phú Hòa, hôm nay ngày 15/10/2018 tôi có tặng cho ông anh tui một cái điện thoại Iphone 6 Plus vì anh không có điện thoại để chơi game lúc 03 giờ sáng và 1000.000 đồng để anh có sử dụng cá nhân” với mục đích hợp thức hóa hành vi phạm tội của L. Sau khi ghi âm xong, L đưa lại giấy tờ cho V và cho V về. Còn tiền và điện thoại của V thì L để lại vị trí dưới nền nhà. V nói: “Em không biết đường”. L nói để L đưa V về rồi kêu Đ chạy theo. L thấy V hết tiền nên lấy 200.000 đồng của L đưa lại cho V để V có tiền đi xăng về. Sau đó, L sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 61G1-460.05 của V chở V, Đ điều khiển xe Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số) chạy theo sau. Đến đoạn đường gần vòng xoay MP 2, thị xã B, L trả xe cho V và lên xe của Đ, kêu Đ chở về phòng trọ của L. Về đến phòng trọ, L kêu Đ, T, C và hai người bạn của C đi về, còn L vào phòng lấy tiền cùng điện thoại vừa chiếm đoạt được của V cất giấu.

Khoảng 08 giờ, ngày 15/10/2018, S đến phòng trọ của L và rủ L đi chơi. S và L đến Siêu thị MP 1 ở phường M, thị xã B, chơi game bắn cá. Đến 10 giờ cùng ngày, L chơi game hết số tiền 1.500.000 đồng chiếm đoạt được của V. L đưa điện thoại di động Iphone 6 Plus của V cho S đi cầm được 1.500.000 đồng (không rõ địa chỉ cầm cố). L tiếp tục dùng 1.500.000 đồng trên chơi game bắn cá hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ngày 15/10/2018, bị hại Trần Hoàng V đến trình báo tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Ngô Văn L và thu giữ số vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị hư hỏng (màn hình rạn nứt) hiệu ViVo 1606, màu vàng gold, số Imel1: 863973038666776. Tình trạng máy đã qua sử dụng.

+ 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 20 cm, chiều rộng khoảng 02 cm, cán dao bằng nhựa dài khoảng 10cm, màu xanh, có đoạn được quấn keo đen.

+ 01 (một) cây mã tấu tự chế bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 40 cm, chiều rộng khoảng 03 cm, cán bằng thanh kim loại hình tròn, dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 1,5 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 1,5 cm, một đầu bị cắt nhọn.

+ 01 (một) thanh kim loại tròn, dài khoảng 01 mét, đường kính 1,5 cm.

Đối với 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, màu trắng inox sắc, nhọn cán quấn băng keo màu đen và 01 đoạn gỗ tre màu vàng-trắng dài khoảng 30 cm, L dùng để uy hiếp V, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B, bị cáo Ngô Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 16/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 (một) điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng trị giá 6.210.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 01/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Văn L mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Hoàng V số tiền là 7.510.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1606, màu vàng gold thu giữ của bị cáo L.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao lưỡi bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài khoảng 10 cm, có đoạn được quấn băng keo đen; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 03cm, cán bằng thanh kim loại hình tròn dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 1,5cm; 01 thanh kim loại dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu bị cắt nhọn; 01 thanh kim loại tròn, dài khoảng 01m, đường kính 1,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa và đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Bị hại V bị bị cáo Ngô Văn L chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus trị giá là 6.210.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền mặt. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã lấy tiền riêng của bị cáo đưa lại cho bị hại 200.000 đồng nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 7.510.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn L đã khai nhận: Vào ngày 15/10/2018, bị cáo đã có hành vi ngồi lên phía sau xe mô tô của bị hại Trần Hoàng V, dùng tay phải nắm lấy cổ áo của bị hại và dùng đoạn gỗ tre màu vàng trắng dài khoảng 30 cm gõ 03 cái vào vai của bị hại với mục đích để bị hại biết bị cáo đang có hung khí mà không dám phản kháng lại. Bị cáo yêu cầu bị hại điều khiển xe theo chỉ dẫn để chạy về phòng trọ của bị cáo tại phòng trọ số 13, nhà trọ VM, đường D13, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. Về đến phòng trọ, bị cáo L đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, màu trắng inox sắc nhọn cán quấn băng keo màu đen và 01 đoạn gỗ tre màu vàng trắng dài khoảng 30 cm đe dọa làm cho bị hại V lâm vào tình trạng không thể chống cự

nhằm chiếm đoạt số tài sản của bị hại gồm: 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng trị và 1.500.000 đồng tiền mặt.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi đe dọa dùng vũ lực làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản chất tham lam, muốn có tài sản mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm, màu trắng inox sắc nhọn cán quấn băng keo màu đen và 01 đoạn gỗ tre màu vàng trắng dài khoảng 30 cm đe dọa làm cho bị hại Trần Hoàng V lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt số tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng trị giá 6.210.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.710.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung là sử dụng hung khí nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 01/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội: “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Ngày 03/02/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng theo Quyết định số 16/QĐ-TA. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/4/2017.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của bị hại Trần Hoàng V bị bị cáo Ngô Văn L chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu vàng gold và 1.500.000 đồng tiền mặt. Do bị cáo đã dùng 200.000 đồng là tiền riêng của bị cáo để đưa lại cho bị hại. Nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 7.510.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị hư hỏng (rạn nứt) hiệu Vivo 1606, màu vàng gold, số Imell: 863973038666776, máy đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo L. Xét đây là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo L, gồm:

- 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán bằng nhựa màu xanh dài khoảng 10 cm, có đoạn được quấn băng keo đen.

- 01 (một) cây mã tấu tự chế bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 03cm, cán bằng thanh kim loại hình tròn dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 1,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu bị cắt nhọn.

- 01 (một) thanh kim loại tròn, dài khoảng 01m, đường kính 1,5cm.

Xét đây là những vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với các đối tượng T, Đ, C, S, cùng hai người bạn của C, hiện tất cả đều không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội: “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn L phải bồi thường cho bị hại Trần Hoàng V số tiền là 7.510.000 đồng (bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị hư hỏng (rạn nứt) hiệu Vivo 1606, màu vàng gold, số Imell: 863973038666776, tình trạng máy đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 02cm, cán bằng nhựa màu xanh dài khoảng 10 cm, có đoạn được quấn băng keo đen.

+ 01 (một) cây mã tấu tự chế bằng kim loại, lưỡi dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 03cm, cán bằng thanh kim loại hình tròn dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 1,5cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu bị cắt nhọn.

+ 01 (một) thanh kim loại tròn, dài khoảng 01m, đường kính 1,5cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B).

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 375.500 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên